

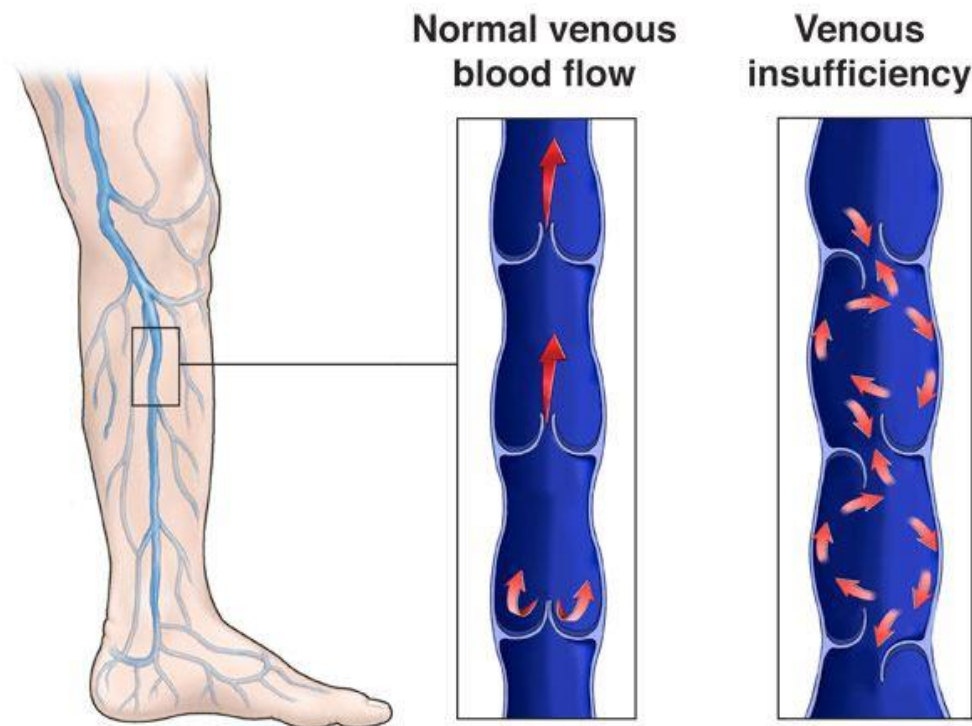
# **ĐIỀU TRỊ SUY GIÃN TĨNH MẠCH NÔNG BẰNG KEO SINH HỌC VENASEAL**



**KHOA LỒNG NGỰC MẠCH MÁU  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM**

# Suy giãn tĩnh mạch chi

- Bệnh liên quan tới sự trào ngược và suy giảm hồi lưu trong lòng tĩnh mạch.
- Ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt và chất lượng cuộc sống.



# Suy giãn tĩnh mạch chi

- Bệnh gặp nhiều ở các nước phát triển, có liên quan đến lối sống
- **Mỹ:** có hơn 30% người lớn mắc bệnh này, tiêu tốn hàng tỷ USD và hơn 1 triệu ngày công lao động hàng năm
- **Nhật:** 45% nữ công nhân bị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới

# Suy giãn tĩnh mạch chi

- **Việt Nam:** Sự phát triển kinh tế đất nước giúp người dân quan tâm đến bệnh tật hơn
- **Bv.ĐHYD:** > 15.000 lượt BN /năm
  - > 1.000 BN được điều trị phẫu thuật

# Biểu hiện lâm sàng

## Triệu chứng cơ năng:

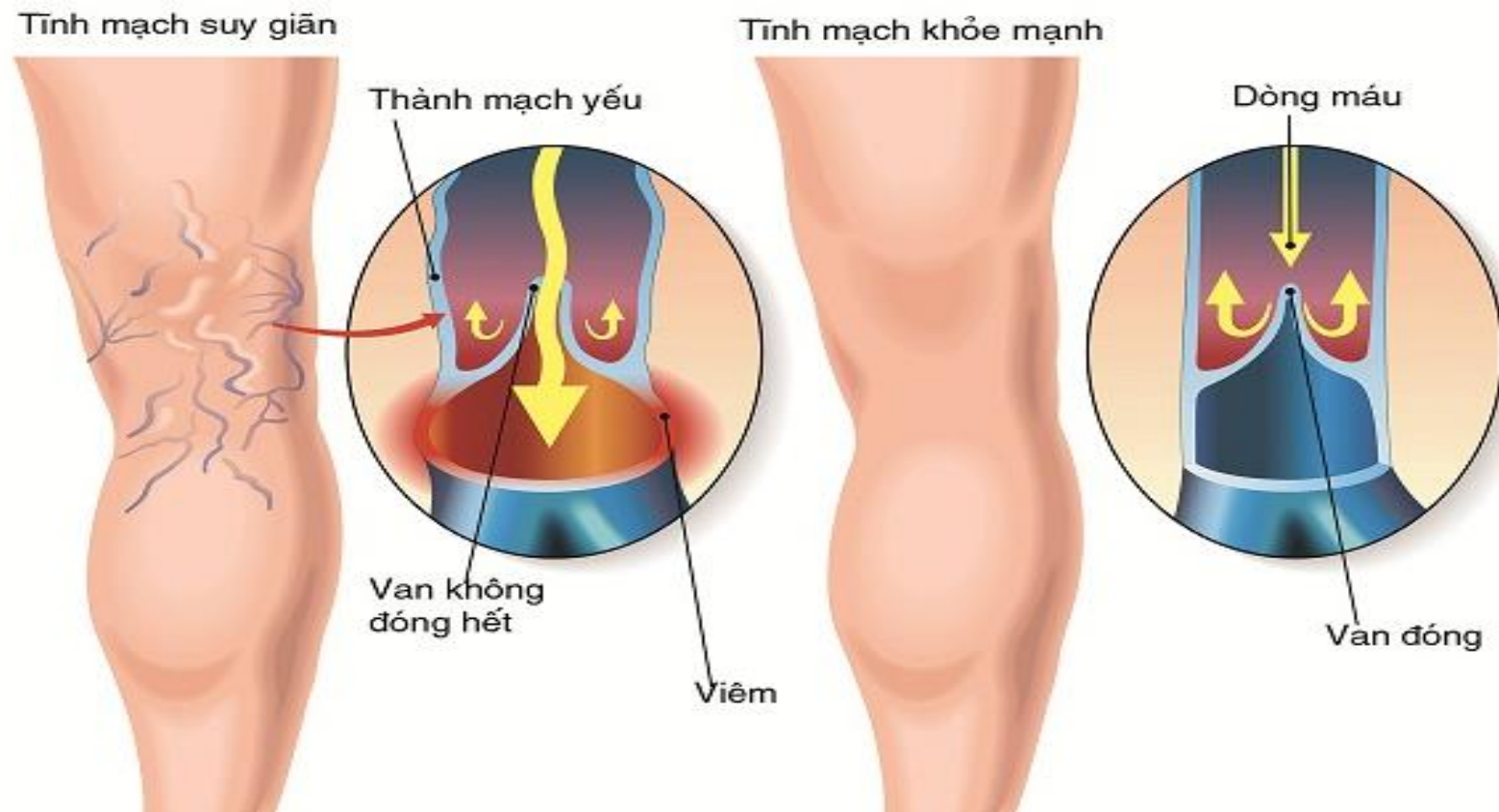
- Nặng mỗi chân
- Tê, dị cảm
- Đau nhức
- Vọp bẻ về đêm

## Triệu chứng thực thể:

- Tĩnh mạch giãn mạng lưới
- Giãn TM hiển và các nhánh
- Sưng phù chân về chiều
- Biến dưỡng sắc tổ da
- Loét chân



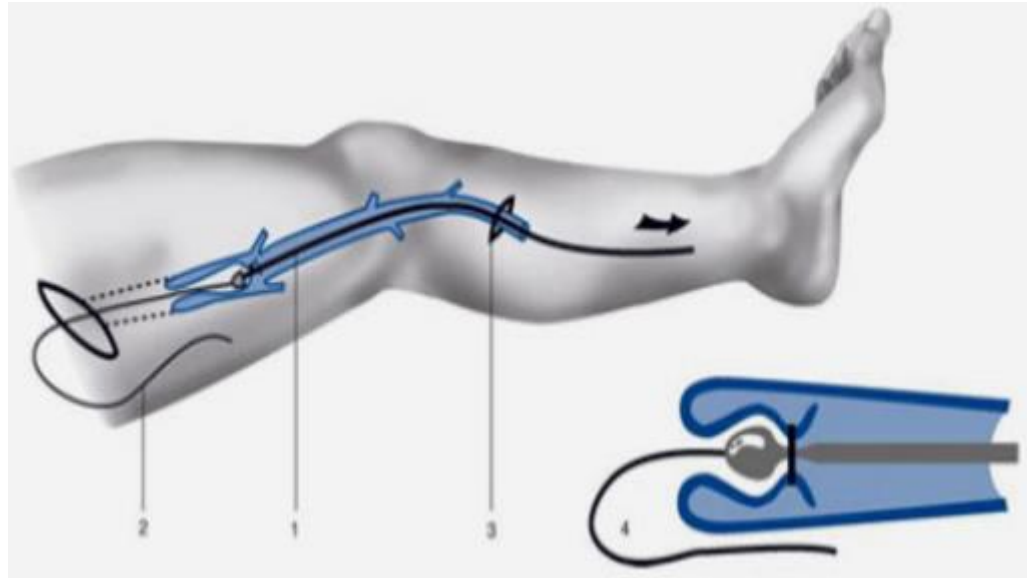
# Suy giãn tĩnh mạch



# **Các phương pháp điều trị suy tĩnh mạch tại BV Đại học Y Dược TP HCM**



## 2004: Phẫu thuật Stripping + Muller



Đặc điểm:

- Xâm lấn nhiều
- Phải gây mê toàn thân
- Thời gian hồi phục chậm

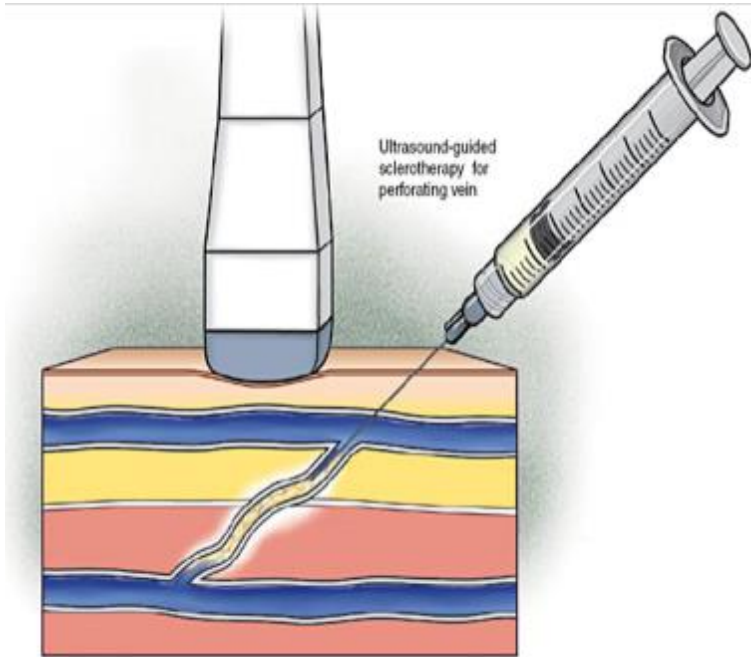
Biến chứng:

- Đau, bầm da
- Tụ máu, Chảy máu
- Tổn thương động mạch
- Nhiễm trùng
- Tổn thương thần kinh
- Huyết khối tĩnh mạch sâu





## 2004: Chích xơ



### Đặc điểm:

- Đơn giản, dễ thực hiện
- Thời gian hồi phục nhanh



### Biến chứng:

- Viêm tĩnh mạch
- Bầm da, loét
- Tỷ lệ thành công thấp

## 2010: Sử dụng song cao tần



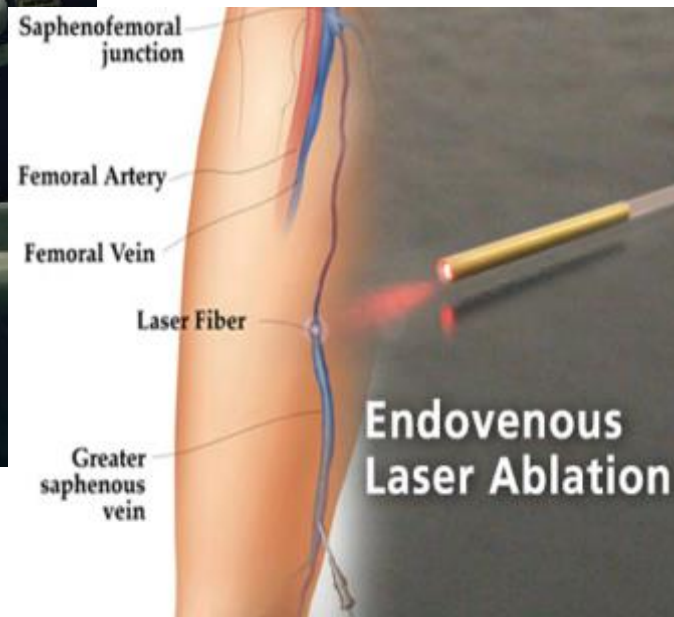
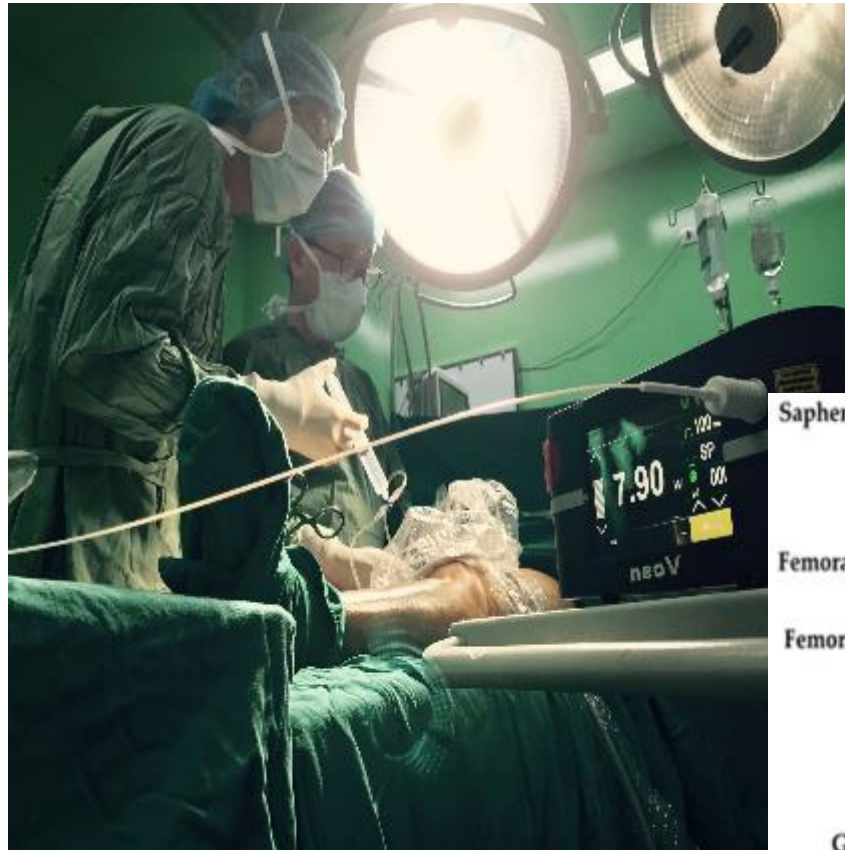
### Phương pháp:

- Ít xâm lấn
- Gây tê tại chỗ
- Hồi phục nhanh, xuất viện trong ngày

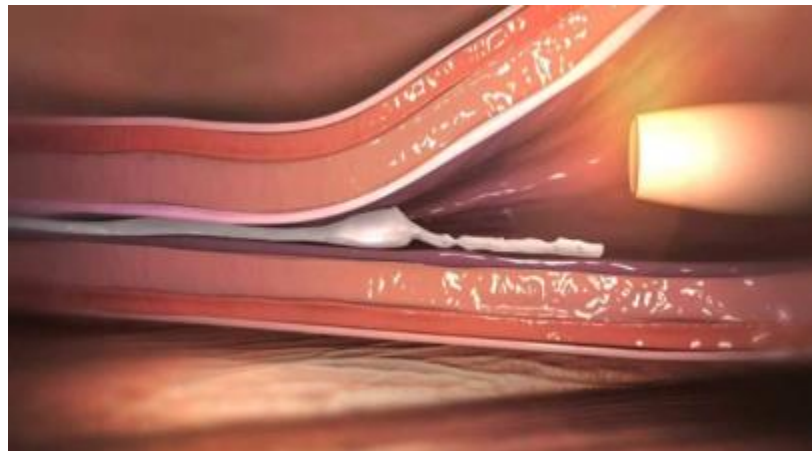
### Biến chứng:

- Đau, tụ máu
- Bỏng nhiệt
- DVT

## 2016: Laser



## 2017: Sử dụng keo sinh học



# Keo sinh học Cyanoacrylate dùng trong y khoa

	Date	Use
<b>Cyanoacrylate Adhesives<sup>2</sup></b>	1950s	Wound adhesives
<b>Histoacryl Blue™ *</b>	1980s	Skin incisions
<b>Dermabond™ *</b>	1998	Skin incisions/ lacerations
<b>Ethicon OMNEX™ *</b>	1998	Surgical adhesives
<b>Trufill™ *</b>	2000	Liquid Embolic System, AVM embolization
<b>Indermil™ *</b>	2002	Skin incisions/ lacerations





# Keo sinh học Cyanoacrylate dùng trong y khoa

## CYANOACRYLATE USE OCCLUSION

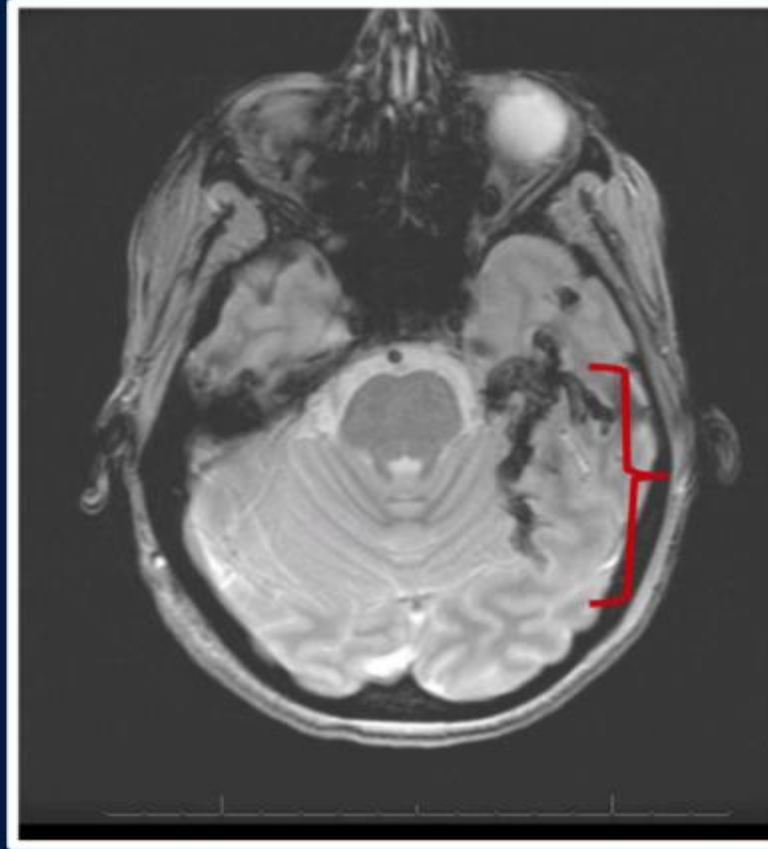
### **Vascular closing agent for:**

- Cerebral Arteriovenous malformations (AVM)
- Pelvic congestion syndrome and Varicoceles
- Gastric varices
- Aortic aneurysms

# Keo sinh học Cyanoacrylate dùng trong y khoa



**Adhesive cast in AVM delivered via  
micro catheter**



**Adhesive cast in AVM delivered via  
micro catheter**



# Keo sinh học VenaSeal®



- **2011**: Rodney Raabe (Mỹ) can thiệp tĩnh mạch nông bằng keo cyanoacrylate
- **2013**: Morrison (Mỹ) NC tiền cứu lâm sàng có nhóm chứng trong 3 năm, tỷ lệ thành công VenaSeal 94,4% - RFA 91,9% ( $p=0.005$ )
- **Tháng 2/2015**, FDA của Mỹ cho phép thực hiện kỹ thuật bơm keo VenaSeal trong điều trị suy giãn TM nông
- Mỹ, Canada, New Zealand, châu Âu, Chile, Australia, Ả Rập, Hong Kong, Singapor...

# Triển khai Venaseal tại BVĐHYD

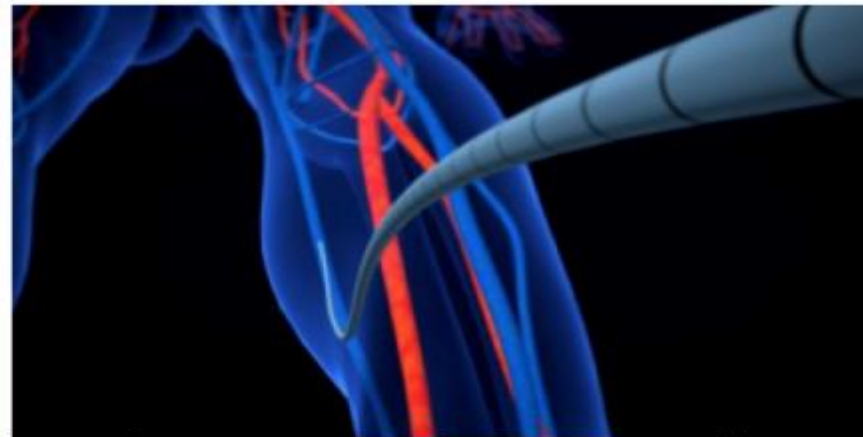


- Ca đầu tiên 2017
- Trở thành 1 trong các phương pháp thường quy điều trị suy tĩnh mạch tại BV

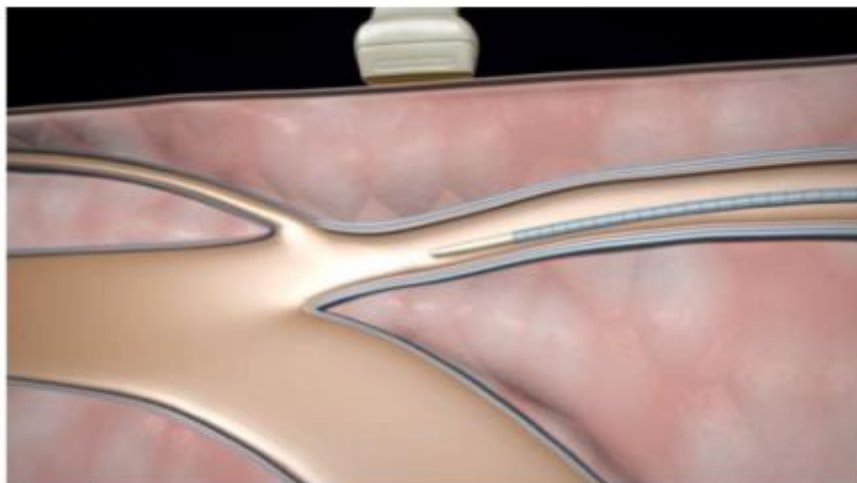
# Kỹ thuật thực hiện



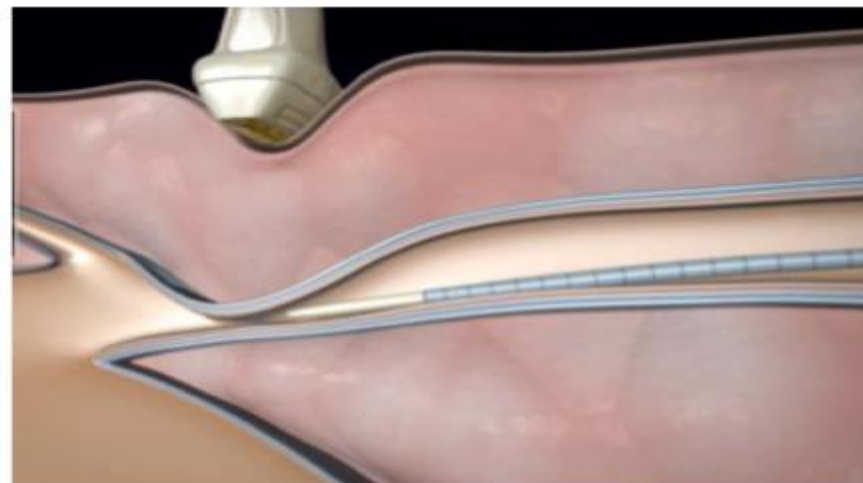
Hệ thống bơm keo VenaSeal



Đưa ống thông (catheter) vào TM hiển lớn

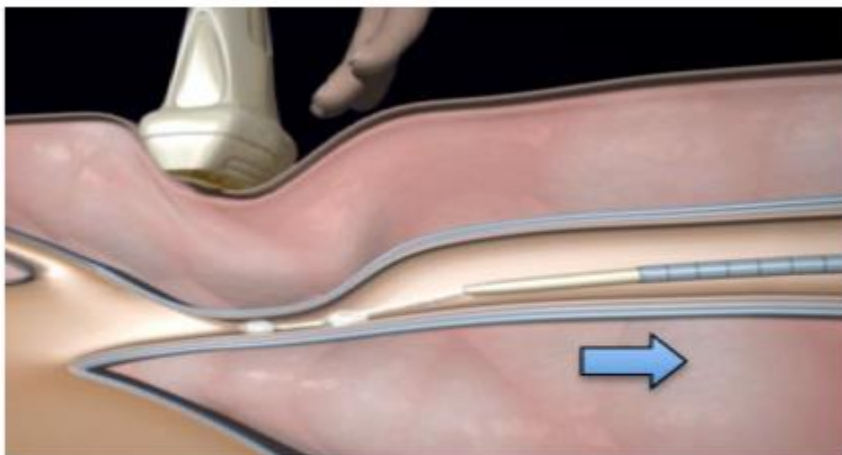


Vị trí ống thông cách quai hiển-đùi 5cm

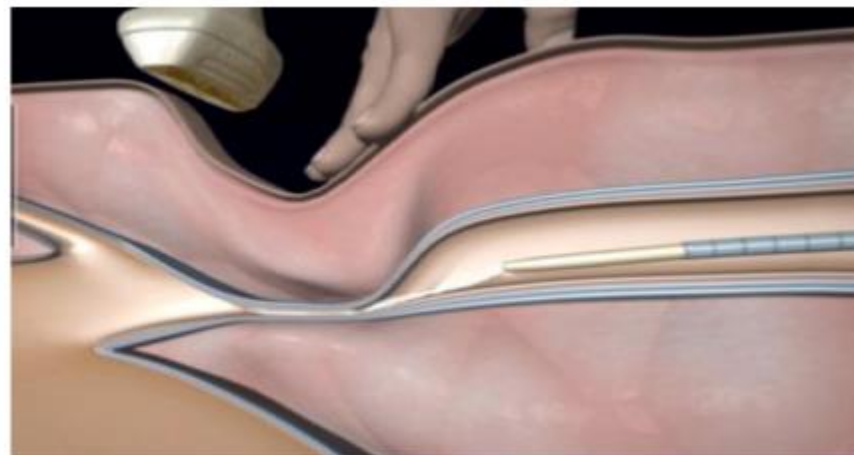


Đè ép đầu ống thông trước khi bơm keo

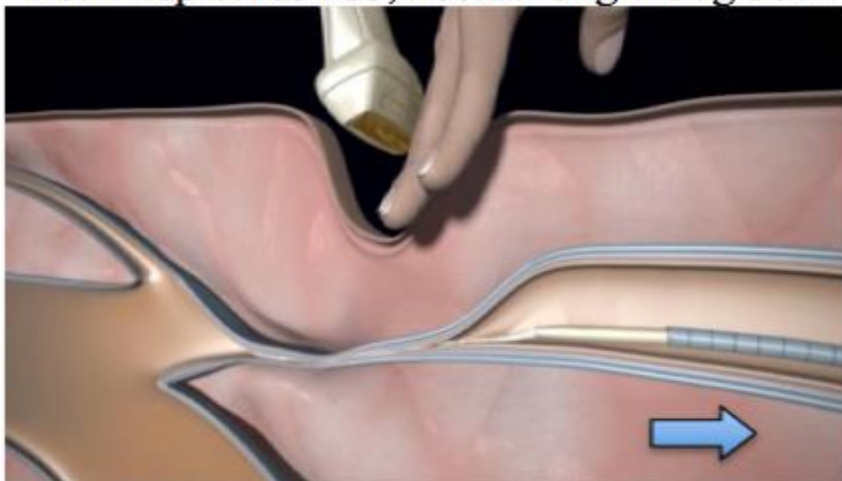
# Kỹ thuật thực hiện



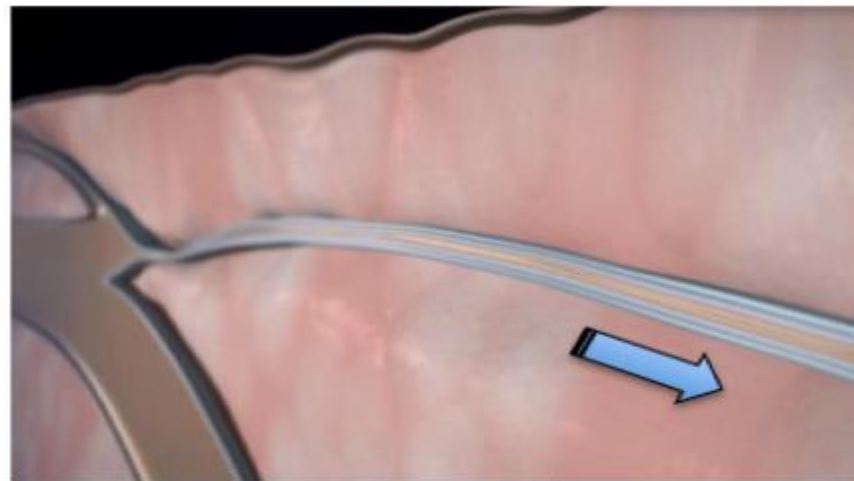
Bơm 0.1cc keo vào TM, kéo ống thông 1cm,  
Bơm tiếp 0.1cc keo, kéo lùi ống thông 3cm



Đề ép 3 phút



Bơm 0.1cc keo, kéo lùi ống thông 3cm,  
Đề ép 30 giây



Lặp lại đến khi dán dính hết đường đi TM



# Video kỹ thuật

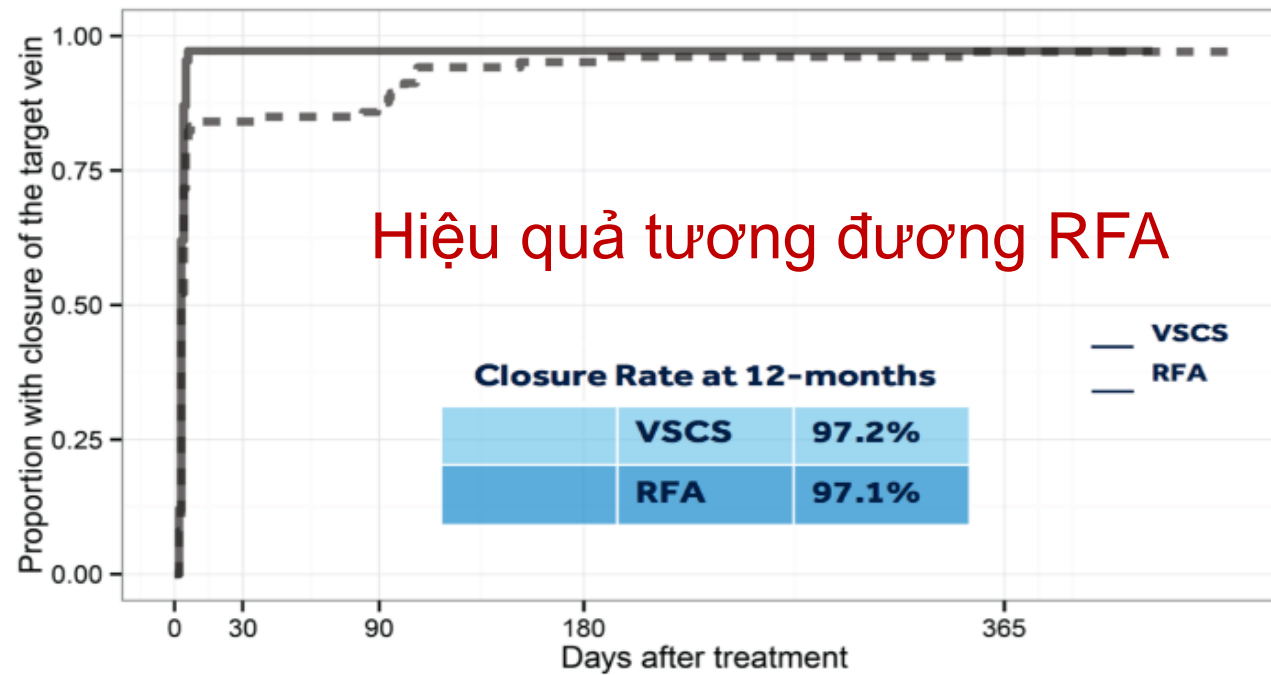
## VenaSeal™ Closure System A NEW TREATMENT PARADIGM



# Keo sinh học VenaSeal®

## VeCLOSE RESULTS

### KAPLAN-MEIER ANALYSIS OF CLOSURE THROUGH 12-MONTHS



37 Morrison N. Use Of Cyanoacrylate Adhesive For Treatment Of Incompetent Great Saphenous Veins: 12-month Results of the VeClose Trial. European Venous Forum. 2015

Medtronic

# Lựa chọn bệnh nhân

- Trào ngược trong tĩnh mạch hiển lớn hơn 0,5 giây
- Một hoặc nhiều triệu chứng sau liên quan đến tĩnh mạch điều trị nội khoa không đáp ứng
- Phân loại CEAP > C2



# CHÔNG CHỈ ĐỊNH

- Thuyên tắc tĩnh mạch sâu chi dưới
- Dị dạng động tĩnh mạch
- Viêm tĩnh mạch nông
- Dị ứng với thành phần keo sinh học

# VenaSeal®

## Ưu điểm

- Hiệu quả cao, nhẹ nhàng và ít đau, an toàn, thẩm mỹ và hồi phục nhanh
- Sinh hoạt bình thường ngay sau thủ thuật
- **Không** gây bỏng nhiệt như RFA hoặc Laser nội tĩnh mạch
- **Không** cần mang vớ áp lực sau thủ thuật
- **Không** cần máy móc, thiết bị (như máy đốt Laser hoặc RFA)

**BEFORE**  
VenaSeal™  
Procedure



**3 MONTHS  
AFTER**  
VenaSeal™  
Procedure



**Post-procedure  
management**

# Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật

## Đối với y học:

- Áp dụng kỹ thuật điều trị mới, ít xâm lấn, hiệu quả cao và an toàn
- Mang lại lợi ích kinh tế cho cơ sở thực hiện kỹ thuật
- Có thể đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho những cơ sở y tế khác

## Đối với người bệnh:

- Có thêm một phương pháp điều trị mới đáp ứng yêu cầu : khỏi bệnh, an toàn, thẩm mỹ cao

**Xin chân thành cảm ơn quý đồng  
nghịệp đã theo dõi**